

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Võ Sỹ Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn L, xã XH, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr; sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn L, xã XH, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai: Chị và anh Trần Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/1997 tại UBND xã XH, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng trong cuộc sống không hợp nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Chí B - Sinh ngày: 19/9/1998 và Trần Thị Linh Ch - Sinh ngày: 17/8/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Tr quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được cán bộ Tòa án đến nhà trực tiếp giao các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên

tòa. Anh Tr không có mặt tại gia đình nên Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản trên theo quy định của pháp luật; Anh Tr không tham gia các buổi làm việc nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Tr về các vấn đề trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã XH, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do sau 02 lần mở phiên tòa và được triệu tập hợp lệ, do đó căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời bị đơn làm việc để hòa giải giúp vợ chồng hóa giải mâu thuẫn trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bị đơn anh Trần Văn Tr không hợp tác. Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải để mong muốn vợ chồng có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Tr đều không hợp tác không tham gia hòa giải. Như vậy có thể thấy anh Tr thực sự không coi trọng cuộc hôn nhân với chị Hà, không mong muốn cũng như không có phương án để giải quyết mâu thuẫn xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn Tr.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Chí B - Sinh ngày: 19/9/1998 và Trần Thị Linh Ch- Sinh ngày: 17/8/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn Tr.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011938 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị Hà đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã XH;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trung Thông